

Số: 782/2021/QĐST- HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 488/2020/HNST ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1977.

Bị đơn: Bà Tôn Nữ Khánh V, sinh năm: 1971.

Cùng trú tại địa chỉ: 3/1B, đường L, phường B, (Quận 2 cũ) Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Tôn Nữ Khánh V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyền số 01/98 ngày 18/12/1998 tại Ủy ban nhân dân phường B, (Quận 2 cũ) Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 13/4/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Tôn Nữ Khánh V cùng khai có 1 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/09/2000 (đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Tôn Nữ Khánh V cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028206 do Chi cục thi hành án Thành phố Thủ Đức lập ngày 19/11/2020. Hoàn trả cho ông H số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bà V không phải chịu án phí.

Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- UBND phường B, thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga